

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 04/2022/HS-PT

Ngày 18-01-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Châm;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy;

Ông Chu Long Kiếm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Tống Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 104/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Đức T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2021/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Đức T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24 tháng 9 năm 1972 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Đường T, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị N; có vợ là Trần Thị B, sinh năm 1972 (đã ly hôn năm 2015); có 02 người con, đều sinh năm 2006; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật nhưng đã từng bị kết án theo Bản án số 61/2017/HSST ngày 22/05/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích, thời gian thử thách 12 tháng nay đã được xóa án tích; Tại Bản án số 112/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Đe dọa giết người; bị tạm giam từ ngày 11/3/2021 trong vụ án khác cho đến nay; bị cáo có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Như H - Luật sư Văn phòng Luật sư N thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 03/3/2021, Nguyễn Đức T trong khi tìm điện thoại thì phát hiện trong phòng để đồ tầng 2 tại nhà có một túi vải, mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 khẩu súng và một hộp giấy bên trong hộp đựng một số viên đạn, không kiểm tra trong súng có đạn hay không. Khoảng 07 giờ cùng ngày, đem túi vải chứa khẩu súng và đạn cho vào cốp xe mô tô nhãn hiệu HONDA-PCX, biển kiểm soát 12P1-117.5x đi ra khỏi nhà với mục đích đi giao nộp súng tại Công an phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn sau đó đến nhà anh trai ruột để ăn cưới. Trên đường đi Nguyễn Đức T rẽ vào nhà Trần Thị B tại đường T, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để đón hai người con chung đi ăn cưới cùng. Khi vào nhà Nguyễn Đức T gặp ông Mạc Văn S đang ngồi ở phòng khách, Trần Thị B và chồng là Đỗ Danh N, Trần Thị N đang ăn sáng dưới bếp. Nguyễn Đức T đi xuống bếp gặp và đề nghị Trần Thị B cho đón hai con đi ăn cưới nhưng Trần Thị B không đồng ý. Nguyễn Đức T đi lên phòng khách ngồi ở ghế, Mạc Văn S rót nước mời Nguyễn Đức T uống, sau đó Đỗ Danh N đi lên theo sau và mời Nguyễn Đức T ngồi uống nước nhưng Nguyễn Đức T không uống mà đứng dậy đi thẳng ra chỗ đỗ xe mô tô lấy từ trong cốp xe túi vải đựng súng rồi đi vào trong nhà, Nguyễn Đức T lấy khẩu súng trong túi vải ra cầm trên tay, hướng nòng súng về phía Đỗ Danh N, thấy vậy Đỗ Danh N bỏ chạy vòng quanh bàn uống nước thì Nguyễn Đức T cầm súng đuổi theo, hướng nòng súng về phía Đỗ Danh N đe dọa, lúc này Mạc Văn S đứng trước mặt Nguyễn Đức T can ngăn và giằng co khẩu súng với Nguyễn Đức T, trong lúc giằng co thì có một viên đạn trong nòng súng rơi ra xuống nền nhà, Nguyễn Đức T tiếp tục nhặt viên đạn bị rơi lên cầm trong tay. Mạc Văn S giằng được khẩu súng từ tay Nguyễn Đức T rồi vứt ra xa, viên đạn Nguyễn Đức T nhặt lại đang cầm trong tay cũng bị rơi ra, rồi cả hai cùng ngã xuống nền nhà, Trần Thị N từ dưới bếp đi lên nhặt được khẩu súng chạy ra ngoài hô hoán. Nguyễn Đức T tìm cách mở cửa để ra ngoài nhưng không được nên đi lên tầng 3, đu dây sang nhà bên cạnh bỏ trốn khỏi hiện trường. Đến 19 giờ 00 cùng ngày, Nguyễn Đức T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đầu thú khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản kết luận giám định số 164/KLGD-PC09 ngày 04/3/2021 và bản kết luận giám định số 179/KLGD-PC09 ngày 20/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

"- Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế, bắn được loại đạn ghém cỡ 12. Hiện tại, khẩu súng này vẫn sử dụng để bắn được và thuộc danh mục vũ khí quân dụng.

- 13 viên đạn hình trụ: trong đó có 05 viên đạn màu vàng, 04 viên đạn màu trắng - vàng, 04 viên đạn màu xanh - vàng gửi giám định đều là đạn ghém cỡ 12, không phải đạn quân dụng. Tại thời điểm giám định, phần hạt nổ của các viên đạn này đều chưa có dấu vết do kim hỏa tác động.

- 01 viên đạn hình trụ màu vàng dài 6,4cm gửi giám định là đạn ghém cỡ 12, không phải đạn quân dụng. Tại thời điểm giám định, phần hạt nổ của viên đạn này chưa có dấu vết do kim hỏa tác động.

- 02 vỏ đạn thu giữ tại nhà Nguyễn Đức T gửi giám định đều là vỏ của loại đạn ghém cỡ 12, không phải vỏ đạn quân dụng. Phần hạt nổ của cả hai vỏ đạn này đều có dấu vết do kim hỏa tác động."

Ngày 19/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Đức T trong vụ án Đe dọa giết người. Tại bản kết luận số 233/KLGĐ ngày 22/7/2021 của Viện pháp y tâm thần Trung ương kết luận: "Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 03/3/2021 và tại thời điểm giám định, bị can Nguyễn Đức T bị bệnh Rối loạn hỗn hợp lo âu trầm cảm. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F41.2. Tại thời điểm trên bị can đủ khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi."

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2021/HS-ST ngày 09-11-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 112/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai Bản án là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2021.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị cáo Nguyễn Đức T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đức T giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Bản án sơ thẩm kết án bị cáo về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và ấn định mức hình phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù đối với bị cáo là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết, chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm

2015, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm mức hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đức T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung của Bản án sơ thẩm. Như vậy, Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T về tội Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đã xem xét nhân thân và áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do đó, Bản án sơ thẩm đã ấn định mức hình phạt đối với bị cáo 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được các tài liệu, chứng cứ mới và không đưa ra được căn cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình; do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phù hợp với ý kiến của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận; Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nêu trên nên không được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn

Đức T; giữ nguyên quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số: 121/2021/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Đức T, cụ thể:

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56 của Bộ luật Hình sự 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại Bản án số 112/2021/HS-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai Bản án là 01 (một) năm 11 (mười một) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/3/2021.

2. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CA TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; Tòa HS; HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Châm